TD-1242

Nhiệt kế đo trán

Hướng dẫn sử dụng

311-1242000-001
Version 1.0 2020/04

Facare **Facare International Medical Technology JSC**
Group 28, Dong Anh Dist, Hanoi, Vietnam

EC REP **MedNet EC-REP GmbH**
Borkstraße 10, 48163 Münster - Germany

Nhà sản xuất
TaiDoc Technology Corporation
B1-7F, No. 127, Wugong 2nd Rd., Wugu Dist.,
24888 New Taipei City, Taiwan
www.taidoc.com

CE 0123 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Chú ý: Tham khảo tài liệu đi kèm.

HÌNH DÁNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA NHIỆT KẾ

1. Màn hình
2. Nút nguồn / Nút đo
3. Đầu cảm biến
4. Nút chỉnh chế độ
5. Nút bộ nhớ
6. Nắp bảo vệ pin

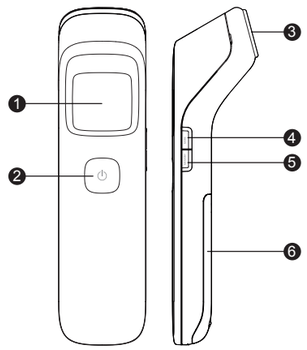

GIỚI THIỆU

Cảm ơn bạn đã chọn Nhiệt kế đo trán TD-1242. Vui lòng đọc hướng dẫn này trước khi sử dụng nhiệt kế một cách an toàn và chính xác nhất. Hãy giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo khi cần. Nhệt kế sử dụng công nghệ hồng ngoại (IR) để đo nhiệt độ ngay lập tức và chính xác trên trán, trên bề mặt. Nhiệt kế đo trán TD-1242 đo nhiệt độ cơ thể từ bức xạ nhiệt phát ra từ trán mà không tiếp xúc với cơ thể.

MỤC ĐỊCH SỬ DỤNG

Nhiệt kế đo trán TD-1242 dành cho việc đo lường và theo dõi nhiệt độ cơ thể con người từ trán. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng cho mọi lứa tuổi, cho gia đình và bệnh viện...

HƯỚNG DẪN AN TOÀN

ĐỌC VÀ LƯU TRỮ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NÀY TRƯỚC KHI DÙNG

1. Cần có sự giám sát chặt chẽ khi sử dụng nhiệt kế cho trẻ nhỏ, người tàn tật hoặc thương binh.
2. Dùng nhiệt kế cho mục đích sử dụng được mô tả trong hướng dẫn này.
3. Không sử dụng nhiệt kế nếu thấy bị hư hại hoặc thấy hoạt động không chính xác.
4. Giữ vệ sinh đầu cảm biến của nhiệt kế tránh bị bụi bẩn, hãy xem phần bảo trì trong hướng dẫn sử dụng này.
5. Không được khử trùng nhiệt kế bằng khí oxít e-ti-len, nối hấp hoặc bất kỳ phương pháp khử trùng khắc nghiệt nào khác.
6. Không sử dụng thiết bị ngay sau khi tập thể dục hoặc mới tắm.
7. Nếu người dùng hoặc nhiệt kế ở môi trường ẩm, lạnh trong thời gian dài hãy nghỉ ngơi để cho cơ thể cũng như nhiệt kế được thích nghi với nhiệt độ phòng trước khi sử dụng.
8. Kết quả đo nhiệt độ ở trán có thể bị ảnh hưởng bởi mồ hôi của cở thể hoặc môi trương xung quanh.
9. Không đo nhiệt độ ở môi trường có chất gây mê.
10. Không sử dụng các phụ kiện không được cung cấp hoặc khuyến nghị bởi nhà sản xuất
11. Bảo trì đúng cách là điều cần thiết cho tuổi thọ của thiết bị. Nếu bạn lo lắng về tính chính xác, vui lòng liên hệ với dịch vụ khách hàng địa phương hoặc nơi mua hàng để được giúp đỡ.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:

- Đối với bất kỳ nhiệt kế nào, cách đo là rất quan trọng để có được chỉ số đo nhiệt độ chính xác. Vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.
- Điều kiện hoạt động của nhiệt kế ở nhiệt độ từ 10 ° C đến 40 ° C (50 ° F đến 104 ° F) và độ ẩm tương đối 30% đến 85%.
- Luôn bảo quản nhiệt kế ở nơi khô mát: nhiệt độ từ -20 ° C đến 60 ° C (-4 ° F đến 140 ° F); Độ ẩm tương đối 30% đến 85%. Tránh ánh nắng trực tiếp.
- Tránh làm rơi, va đập nhiệt kế.
- Luôn thận trọng khi sử dụng nhiệt kế cho trẻ nhỏ và người khuyết tật.
- Nhiệt kế không nhằm mục đích thay thế cho tư vấn của bác sĩ.

MÀN HÌNH

1. Hiển thị chỉ số đo
2. Cảnh báo
3. Bộ nhớ
4. Biểu tượng HOLD (giữ)
5. Đơn vị đo
6. Pin
7. Chế độ đo trán chung
8. Chế độ đo cho trẻ nhỏ
9. Chế độ đo bề mặt

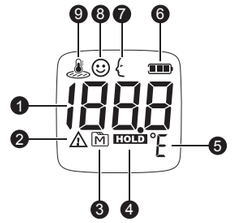

CÁCH SỬ DỤNG

Chọn đơn vị đo nhiệt độ

Nhiệt kế đang trong chế độ tắt, Nhấn nút MODE để vào chế độ lựa chọn. Nhấn nút MODE thêm một lần nữa để chuyển giữa ° C và ° F. rồi nhấn nút Nguồn (⏻)

Cách lắp Pin

1. Tháo nắp pin bằng cách nhấn xuống ở dấu mũi tên và trượt theo hướng mũi tên như trong hình bên dưới (Hình 1).
2. Lắp 2 Pin kiềm AAA vào máy rồi đóng lại nắp đậy pin (Hình 2)
3. Nếu không sử dụng nhiệt kế trong thời gian dài hãy tháo pin.

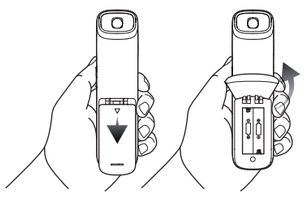

(Hình 1)

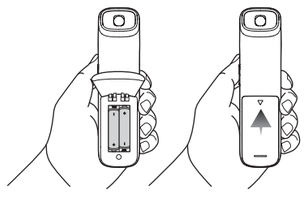

(Hình 2)

Cảnh báo:

Bạn hay lắp pin đúng cực được quy đinh trên máy và bảo quản đúng cách

CHẾ ĐỘ ĐO TRÁN CHUNG

(Dành cho đối tượng đo trên 36 tháng tuổi)

1. Lau mồ hôi trán và tóc nếu có
2. Nhắm vào vùng trán trung tâm cách 3cm - 7cm (1,18 - 2,75 in) so với bề mặt trán. Hãy để đầu cảm biến vuông góc với bề mặt trán.

3. Nhấn và thả nút ⏻ để bắt đầu đo. Khi nhiệt kế phát tiếng kêu “beep”, lượt đo đã được thực hiện và kết quả sẽ xuất hiện trên màn hình.

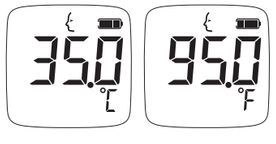

Khi nhiệt độ lớn hơn 38 ° C (100,4 ° F), biểu tượng cảnh báo và đèn nền sẽ bắt đầu nhấp nháy

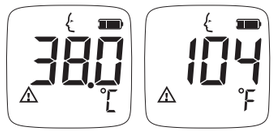

4. Để đo nhiệt độ lượt tiếp theo bạn chỉ cần làm lại bước 2 và 3.
5. Nhiệt kế tự động tắt sau 30 giây khi không sử dụng.

NHỮNG CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:

- Nếu nhiệt độ <31,9 ° C (89,5 ° F), màn hình sẽ hiển thị “Lo”.
- Nếu nhiệt độ ≥ 32.0°C (89.6°F) và ≤ 37.9 °C (100.3°F), màn hình hình hiển thị kết quả đo cùng với đèn nền.
- Nếu nhiệt độ ≥ 38°C (100.4 °F) và ≤ 43°C (109.4 °F), màn hình sẽ hiển thị kết quả đo cùng với đèn nền nhấp nháy.
- Nếu nhiệt độ ≥ 43.1°C (109.5 °F), màn hình hiển thị “Hi”.

CHẾ ĐỘ ĐO CHO TRẺ EM

(Độ tuổi dưới 36 tháng)

1. Nhất nút ⏻ để bật nhiệt kế
2. Nhấn và giữ nút MODE trong 1 giây. Trên màn hình biểu tượng khuôn mặt người lớn nhấp nháy, chỉ ra rằng chế độ đặt trước là dành cho người lớn.
3. Nhấn phím MODE để chuyển sang chế độ Trẻ em, được biểu thị bằng biểu tượng mặt cười.

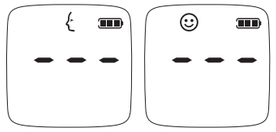

4. Nhắm vào trung tâm trán của bé khoảng cách từ 3cm - 7cm (1,18 - 2,75 in) so với bề mặt trán của bé. Hãy để đầu cảm biến vuông góc với bề mặt trán.

Đèn nền nhấp nháy kèm theo ký hiệu cảnh báo cho biết chỉ số nhiệt độ đo được lớn hơn 37,6 ° C (99,8 ° F).

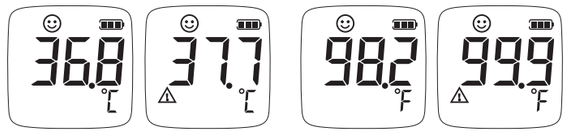

5. Nhiệt kế sẽ tự động tắt sau 30 giây nếu ko sử dụng.

GHI CHÚ:

- Nếu nhiệt độ ≤ 31.9°C (89.5°F), màn hình hiển thị “Lo” “Thấp”.
- Nếu nhiệt độ ≥ 32°C (89.6°F) và ≤ 37.6 °C (99.8°F), màn hình hiển thị chỉ số cùng với đèn nền.
- Nếu nhiệt độ ≥ 37.7 °C (99.9°F) và ≤ 43°C (109.4°F), Màn hình hiển thị chỉ số cùng đèn nền nhấp nháy.
- Nếu nhiệt độ ≥ 43.1°C (109.5°F), màn hình hiển thị “Hi” “Cao”.
- Cha mẹ không nên chỉ dựa chỉ số đo nhiệt độ của bé. Nếu thầy cần thiết phải có sự tư vấn của bác sĩ.

ĐO NHIỆT ĐỘ BỀ MẶT

1. Nhấn nút nguồn để bật nhiệt kế.
2. Nhấn và giữ nút MODE trong 1 giây. khi đó trên màn hình sẽ xuất hiện biểu tượng khuôn mặt nhấp nháy cho thấy đang ở chế độ đo nhiệt độ chung.
3. Nhấn tiếp nút MODE để chuyển sang chế độ đo bề mặt như hình dưới.

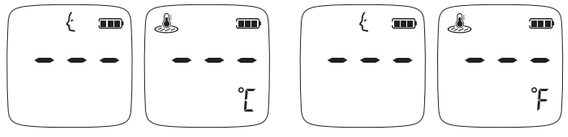

4. Để nhiệt kế sát với bề mặt đối tượng cần đo với khoảng cách 5 cm (1,9 inch). Sau đó nhất và giữ nút SCAN và di chuyển nhiệt kế dọc theo bề mặt đối tượng đó. Biểu tượng HOLD sẽ nhấp nháy.

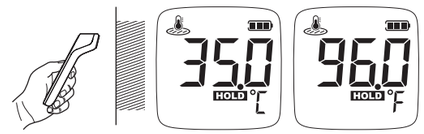

5. Thả nút SCAN ta sẽ có được kết quả đo. Nếu chỉ số đo ≥ 0°C (32°F) và ≤ 100.1°C (212.2°F), Màn hình sẽ hiển thị chỉ số cùng đèn nền.

GHI CHÚ:

- Nếu chỉ số đo ≤ 0°C (32°F), màn hình hiển thị “Lo” “Thấp”
- Nếu chỉ số đo ≥ 100.1°C (212.2°F), màn hình hiển thị “Hi” “Cao”.

XEM LẠI KẾT QUẢ ĐO

TD-1242 có thể lưu được 30 kết quả đo.

1. Nhấn và thả nút Nguồn (SCAN) để bật nhiệt kế.
2. Nhấn và giữ nút MEMORY 1 giây để vào bộ nhớ của máy cùng với biểu tượng “ Ⓜ ” nhấp nháy trên màn hình. Khi đó kết quả đo gần đây nhất sẽ được hiển thị.

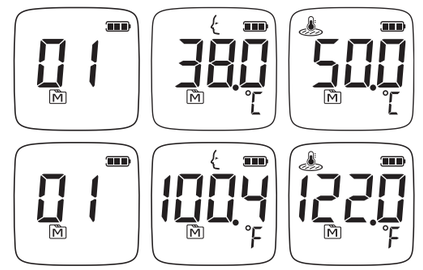

3. Nhấn và thả nút MEMORY để xem lại kết quả tiếp theo.
4. Khi không hoạt động, nhiệt kế sẽ tự động tắt sau 30 giây.

Ghi chú:

Khi bộ nhớ đầy, kết quả cũ nhất sẽ bị xóa để thay thế bằng kết quả vừa đo. Khi đang ở chế độ xem lại kết quả đo cũ. Bạn cũng có thể thực hiện việc đo nhiệt độ như bình thường bằng cách nhấn nút SCAN.

NHIỆT ĐỘ CƠ THỂ BÌNH THƯỜNG & SỐT

Nhiệt độ cơ thể thay đổi theo từng người khác nhau. Nó cũng thay đổi theo vị trí đo và thời gian đo trong ngày. Sốt khi nhiệt độ cơ thể cao hơn mức bình thường. Triệu chứng này có thể do viêm, nhiễm trùng gây ra, do làm việc quá sức hoặc mới đi tiêm chủng. Một số người có thể không bị sốt khi bị bệnh (Không bao gồm trẻ sơ sinh dưới 3 tháng tuổi, người có hệ thống miễn dịch bị tổn thương, người dùng thuốc kháng sinh, hoặc mới uống thuốc hạ sốt). Vui lòng tham khảo thêm ý kiến của bác sĩ để được biết chính xác hơn về nhiệt độ cơ thể bạn.

BẢO TRÌ

- TD-1242 Không có bộ phận nào khi sử dụng cần thay thế ngoài pin.
- Lưu trữ ở nơi khô ráo, không có bụi và tránh ánh nắng trực tiếp.

VỆ SINH

- Sử dụng một miếng vải khô mềm để làm sạch vỏ nhựa hoặc một miếng vải được làm ẩm bằng cồn 70%.
- Đối với đầu cảm biến, bạn chỉ có thể sử dụng vải khô mềm hoặc tăm bông để làm sạch.

XỬ LÝ SỰ CỐ

MÔ TẢ	Ý NGHĨA	CÁCH KHẮC PHỤC
E-1 E-2 E-4	Xuất hiện khi nhiệt độ môi trường nằm ngoài phạm vi nhiệt độ hoạt động	Chỉ vận hành nhiệt kế trong phạm vi nhiệt độ môi trường từ 10°C đến 40°C (50°F đến 104°F)
Lo	Nhiệt độ đo được dưới mức phạm vi đo (dưới 32°C/ 89.6°F)	Xem lại hướng dẫn và lặp lại đo. Đảm bảo khoảng cách đo đến trán không lớn hơn 7cm
Hi	Nhiệt độ đo được trên phạm vi đo (trên 43°C/109,4°F)	Xem lại hướng dẫn nếu sự cố vẫn lặp lại, hãy liên hệ với nhà phân phối sản phẩm
	Pin yếu	Thay thế Pin mới
Lo Hi	Nhiệt độ bề mặt đo nằm ngoài phạm vi đo 0°C đến 100°C 32°F đến 212°F	Xem lại hướng dẫn và bắt đầu lại quy trình đo.

THÔNG TIN KÝ HIỆU

Kí hiệu	Ý nghĩa	Kí hiệu	Ý nghĩa
	Hướng dẫn sử dụng		Loại BF áp dụng một phần
	Nhà sản xuất		Giới hạn nhiệt độ
SN	Số sê-ri		Giới hạn độ ẩm
	Cảnh báo	IP22	Chất lỏng chống ăn mòn
CE 0123	Dấu CE	RoHS	Tuân thủ RoHS
	Thiết bị này không thuộc dạng chất thải gia đình và phải được đưa trở lại điểm thu gom để tái chế các thiết bị điện và điện tử theo quy định. Nếu nó có chứa pin, pin cần được tháo ra và xử lý theo quy định để thu gom pin đã sử dụng riêng.		
EC REP	Đại diện ủy quyền trong cộng đồng châu Âu		

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model No.: TD-1242
Kích thước và trọng lượng:
155,46 (L) x 40,14 (W) x 39,45 (H) mm. 61,8g (không có pin)
Nguồn điện: 2 pcs AAA
Tuổi thọ pin: Với pin mới khoảng 3.000 lần đo.
Hiển thị phạm vi nhiệt độ:
• Trán: 32°C đến 43°C (89,6°F đến 109,4°F)
• Bề mặt: 0°C đến 100°C (32°F đến 212°F)
Độ phân giải màn hình: 0,1°C / 0,1°F
Độ chính xác: Đáp ứng yêu cầu độ chính xác được quy định trong tiêu chuẩn ASTM E1965-98
• Trán: ± 0,2°C (± 0,4°F) trong phạm vi từ 35,0°C đến 42,0°C (95°F đến
107,6°F) / ± 0,3°C (± 0,5°F) cho phạm vi <35,0°C (95°F) hoặc> 42,0°C (107,6 ° F)
• Bề mặt: ± 1°C (± 2°F)
Tiêu chuẩn thiết bị: Thiết bị tương ứng với các yêu cầu của tiêu chuẩn cho
nhiệt kế hồng ngoại ASTM E1965-98, EN ISO 80601-2-56, EN 60601-1-2,
IEC 60601-1, EN 60601-1, EN 60601-1-6
Tương thích điện từ:
Thiết bị đáp ứng các quy định của tiêu chuẩn IEC 60601-1-2, EN 60601-1-2.
Các quy định của chỉ thị 93/42 / EEC của EU đối với các thiết bị y tế loại IIa có
được hoàn thành
Đơn vị nhiệt độ: °C (Mặc định) hoặc ° F
Phạm vi nhiệt độ hoạt động: 10°C đến 40°C (50°F đến 104°F)
Độ ẩm hoạt động: Độ ẩm tương đối 30% đến 85% (không ngưng tụ)
Áp suất khí quyển hoạt động: 700hPa đến 1060hPa
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ / vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)
Độ ẩm lưu trữ / vận chuyển: Độ ẩm tương đối 30% đến 85% (không ngưng tụ)
Dung lượng bộ nhớ: 30 lần đo
Chống nước: IP22
Loại BF Phần áp dụng

Các thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước.